

Số: /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa,
bảo dưỡng - Số hiệu 05 (lần 2)

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 05**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 14/7/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số /NĐĐT-KHVT ngày 08 / 7 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Van tay vô lăng kết nối mặt bích	Quy cách: DN350; PN10; Vật liệu: SUS316L (mặt bích 16 lỗ bu lông M20); Khoảng cách giữa 2 mặt bích 445mm (bao gồm 2 mặt bích DN350 và bulong đi kèm)		Cái	01				
2	Van công kết nối mặt bích	Quy cách: DN350; PN10; Vật liệu: QT450; Khoảng cách giữa 2 mặt bích 368mm (bao gồm 2 mặt bích DN350 (mặt bích 16 lỗ bulong) và bulong đi kèm)		Cái	01				
3	Van công kết nối mặt bích	Quy cách: DN150-PN10, chịu nhiệt 110 độ C, vật liệu thân van thép QT450		Cái	01				
4	Van bướm tay gạt	Loại: D71X-16; DN80-PN16, chịu nhiệt ≤80 độ C		Cái	01				
5	Van tay	Quy cách: DN50; nhựa PPR		Cái	01				
6	Van điều khiển khí nén	Mã hiệu: 708 (size 1/2 inch, áp suất: 3440Psi; Nhiệt độ 450 độ F; kiểu ghép nối bằng ren) của nhà sản xuất LowflowValve		Cái	01				(**)
7	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P Transmitter for diff. pressure		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		7MF4433-1FY02-2DB6-Z A01+Y01+Y15; Input: 10,5-45VDC; Out: 4-20mA; Measuring span: 1,6-160Kpa; Rated pressure: 16Mpa của nhà sản xuất Siemens							
8	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P DS III Transmitter for pressure 7MF4033-1CA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Input: 10,5-45VDC; Out: 4-20mA; Measuring span: 0,04 bar/4 bar; MAWP/max. test press: 7bar/10bar của nhà sản xuất Siemens		Bộ	01				(**)
9	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P Transmitter for pressure 7MF4033-1GA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Input: 10,5-45VDC; Out: 4-20mA; Measuring span: 0,4-40Mpa; Overange limit: -0,1-60Mpa của nhà sản xuất Siemens		Bộ	01				(**)
10	Bộ chuyển đổi tín hiệu điện - khí	Mã hiệu: EPC-1110; Tín hiệu đầu vào: 4-20mA; Áp suất đầu ra: 20-160Kpa của nhà sản xuất		Bộ	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	nén	Shanghai Naiding Automatic Control Valve Co., Ltd							
11	Bộ lưu điện máy tính	Mã hiệu: SMART-UPS 1000 (220-240VAC); 50/60Hz; 1000VA; 670W 4,5A; 1500VA; 980W; 6,8A) của nhà sản xuất Schneider		Bộ	02				(**)
12	Quạt làm mát	Mã hiệu: TP2123HBT; Kích thước: 120x120x38 mm; tần số 50/60 Hz; điện áp 220V/230V AC; công suất 20/19W của nhà sản xuất TONGDA		Cái	01				(**)
13	Hộp switch áp lực	Mã hiệu: BH-002005-002; Adjustable range: 35-375PSI; Overange: 1500PSI; Proof: 2500PSI của nhà sản xuất Sor		Cái	01				(**)
14	Bộ gia nhiệt	Mã hiệu: 01003938 của nhà sản xuất Hangzhou Shanli Purify Equipment Corporation		Bộ	01				(**)
15	Thang đo mức	Mã hiệu: UHZ-PVC-2000, L=2000 mm, dùng cho bể axit, kết nối mặt bích PVC DN25 PN10, hiển thị tại chỗ của nhà sản xuất Shanghai Xingshen Instrument Co., Ltd		Cái	02				(**)
16	Rơ le trung	Mã hiệu: MY4NJ; 14 chân,		Cái	11				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	gian	nguồn: 110VAC của nhà sản xuất OMRON							
17	Đèn chỉ thị màu trắng	Mã hiệu: XB2-BVF1LC; Nguồn cấp: 110VAC; 50/60Hz của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
18	Đèn chỉ thị màu xanh	Mã hiệu: XB2-BVF3LC; Nguồn cấp: 110VAC; 50/60Hz của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
19	Nút ấn dừng màu đỏ	Mã hiệu: SLA7M-S01 của nhà sản xuất Sanli Electric		Cái	01				(**)
20	Nút ấn chạy màu xanh	Mã hiệu: SLA7M-S10 của nhà sản xuất Sanli Electric		Cái	01				(**)
21	Mỡ bôi trơn	Mã hiệu: 7008 của nhà sản xuất Sinopec Lubricants Co., Ltd		Kg	20				(**)
22	Pin trung	Mã hiệu: Max C E93 của nhà sản xuất Energizer		Đôi	20				(**)
Tổng									
Thuế GTGT									
Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)									
Bằng chữ:									

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.